

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
DRAGON CAPITAL
VIỆT NAM (DCVFM)**

Số: 02.24/BC-QTCT
No: 02.24/BC-QTCT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2025
Ho Chi Minh City, January 24th, 2025*

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(năm 2024)
(year of 2024)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

To:

- The State Securities Commission;

- Tên công ty/Name of company: Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam / Dragon Capital Vietfund Management JSC (DCVFM/Công ty)

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Tầng 15, tòa nhà Melinh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TPHCM/ 15th Floor, Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke Street, District 1, HCMC.

- Điện thoại/Telephone: (+84) 28 38251488 Fax: (+84) 28 38251489 Email: info@dragoncapital.com

- Vốn điều lệ/Charter capital: 312.011.430.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: không có

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Audit Committee and General Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ Implemetation of internal audit functions: Đã thực hiện/ Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1.	Số 02.24/ĐHCĐ-DCVFM	22/03/2024 Mar 22 nd 2024	- Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành, thông qua Phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. - Approval on share issuance under ESOP and Plan for capital usage, approval on the issuance plan's compliance with foreign ownership ratio. - Thông qua tăng vốn Điều lệ Công ty DCVFM. - Approval on increase of the Charter Capital of DCVFM. - Thông qua điều chỉnh Điều lệ Công ty DCVFM - Approval on amendments to the Charter of DCVFM. - Ủy quyền HĐQT thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, thời gian thực hiện và việc triển khai Phương án phát hành. - Authorising the BoD to approve the criteria and list of employees entitled to participate in the ESOP, execution time and issuance procedures. - Ủy quyền Ban giám đốc triển khai thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và các thủ tục liên quan với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. - Authorising the BoM to execute the share issuance under the approved ESOP and carry out required procedures with relevant authorities.
2.	Số 02a.24/ĐHCĐ-DCVFM	27/03/2024 Mar 27 th 2024	Thông qua việc điều chỉnh/ sửa đổi một số nội dung của Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 thông qua ngày 22/03/2024. Approval on the amendments to the share

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			issuance under the ESOP and the plan on usage of the raised capital that were approved by the EGM on March 22 nd 2024.
3.	Số 04.24/ĐHCĐ-DCVFM	02/04/2024 April 2 nd 2024	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 Annual General Meeting of Shareholders of the financial year of 2023.
4.	Số 06.24/ĐHCĐ-DCVFM	11/06/2024 June 11 th 2024	Thông qua việc hoàn nhập quỹ dự phòng tài chính vào lợi nhuận chưa sau thuế chưa phân phối và việc trích lập Quỹ khen thưởng. Approval on reversal of the financial reserve fund to the after-tax-profits and provision of bonus fund.
5.	Số 08.24/ĐHCĐ-DCVFM	25/06/2024 June 25 th 2024	Thông qua điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Công ty DCVFM. Approval on amendments, additions to the Charter of DCVFM.
6.	Số 10.24/ĐHCĐ-DCVFM	22/07/2024 July 22 nd 2024	Thông qua điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Công ty DCVFM. Approval on amendments, additions to the Charter of DCVFM.
7.	Số 12.24/ĐHCĐ-DCVFM	18/12/2024 December 18 th 2024	Thông qua việc tiếp tục phân phối lợi nhuận từ số dư lợi nhuận chưa phân phối còn lại cho năm 2023 (đợt 1). Approval on the dividend payment of the retained profits of the financial year of 2023 (first tranche).

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo cả năm)/ Board of Directors (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Dominic Timothy Charles Scriven	Chủ tịch HĐQT / Chairman	02/04/2024/ April 2 nd 2024	
2	Ông Trần Thanh Tân	TVHĐQT / Member	02/04/2024/ April 2 nd 2024	
3	Ông Lê Anh Minh	TVHĐQT / Member	02/04/2024/ April 2 nd 2024	
4	Ông Beat Schurch	TVHĐQT/ Member	02/04/2024/ April 2 nd 2024	
5	Ông Nguyễn Quốc Huân (Johan Nyvene)	TVHĐQT độc lập/ Independent Board member	02/04/2024/ April 2 nd 2024	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Dominic Timothy Charles Scriven	5	100%	
2	Ông Trần Thanh Tân	5	100%	
3	Ông Lê Anh Minh	5	100%	
4	Ông Beat Schurch	5	100%	
5	Ông Nguyễn Quốc Huân (Johan Nyvene)	5	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

HĐQT đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đầy đủ, kịp thời trong hoạt động giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc trong điều hành hoạt động công việc kinh doanh hàng ngày của công ty.

Board of Directors have carried out fully the rights and responsibilities of supervision and empowerment to CEO in daily business activities of the Company.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): không / None*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):*

Stt/ No.	Số Biên bản họp/ Minutes No/	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
01	156	29/01/2024/ Jan 29 th 2024	1. Báo cáo tài chính quý 4 năm 2023 và cả năm 2023 / Financial reports of Q4 2023 and the whole year of 2023. 2. Trích và thanh toán chi phí thưởng nhân viên năm tài chính 2023/ Provisions and payment for employees' bonus expenses of the financial year of 2023. 3. Báo cáo kết quả hoạt động các quỹ do DCVFM quản lý quý 4 năm 2023/ Reports on performance of funds managed by DCVFM for Q4 2023. 4. Báo cáo kết quả huy động vốn quý 4 năm 2023/ Fund raising report of Q4 2023 5. Báo cáo tình hình quản trị rủi ro công ty quý 4 năm 2023/ Corporate risk management report for Q4 2023 6. Danh sách bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029/ BoD candidate list of the tenure of 2024 – 2029.	100%

Stt/ No.	Số Biên bản họp/ Minutes No/	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			7. Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị năm 2024/ Proposal on BoD remuneration of 2024 8. Đề xuất thời gian tổ chức và chương trình Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2023/ Proposal on the time and agenda of the GMS meeting for the financial year of 2023.	
02	158	22/03/2024/ Mar 22 nd 2024	Hội đồng quản trị thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Hội đồng quản trị thông qua thời gian thực hiện và việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động./ BoD approved the criteria and list of employees entitled to participate in share issuance under the ESOP. BoD approved the time and plan to issue ESOP shares.	100%
03	160	22/03/2024/ Mar 22 nd 2024	Hội đồng quản trị thông qua chi trả cổ tức đợt 4 năm tài chính 2022/ BoD approved the dividend payment (tranche 4) of the financial year of 2022.	100%
04	162	27/03/2024/ Mar 27 th 2024	Hội đồng quản trị thông qua tiêu chuẩn, danh sách người lao động được tham gia chương trình cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng; thông qua thời gian thực hiện và triển khai / BoD approved the criteria and list of employees entitled to participate to the ESOP; the principles on determination of share	100%

Stt/ No.	Số Biên bản họp/ Minutes No/	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			allotment; the time and plan to issue ESOP shares.	
05	164	13/05/2024/ May 13 th 2024	1. Báo cáo tài chính quý 1 năm 2024 / Financial reports of Q1 2024 2. Báo cáo kết quả hoạt động các quỹ do DCVFM quản lý quý 1 năm 2024/ Reports on performance of the funds managed by DCVFM for Q1 2024 3. Báo cáo kết quả huy động vốn quý 1 năm 2024/ Fund raising report for Q1 2024 4. Báo cáo tình hình quản trị rủi ro công ty quý 1 năm 2024/ Corporate risk management report for Q1 2024.	100%
06	165	17/07/2024/ July 17 th 2024	Phê duyệt việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ Quỹ DCDS và ủy quyền cho Tổng Giám đốc công ty quyết định số lượng và các công việc khác liên quan đến giao dịch này/ Approval on the investment into DCDS certificates and empowerment to CEO to decide the details related to this transaction.	100%
07	167	08/08/2024/ August 8 th 2024	Thông qua việc trích chi phí thưởng áp dụng cho năm tài chính 2024 cho nhân viên./ Approval on the provision of employee bonus expenses of the financial year of 2024.	100%
08	169	13/08/2024/ August 13 th 2024	1. Báo cáo tài chính quý 2 năm 2024 / Financial reports of Q2 2024 2. Báo cáo kết quả hoạt động các quỹ do DCVFM quản lý quý 2 năm 2024/ Reports	

Stt/ No.	Số Biên bản họp/ Minutes No/	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			on performance of the funds managed by DCVFM for Q2 2024 3. Báo cáo kết quả huy động vốn quý 2 năm 2024/ Fund raising report for Q2 2024 4. Báo cáo tình hình quản trị rủi ro công ty quý 2 năm 2024/ Corporate risk management report for Q2 2024	
09	170	4/11/2024/ Nov 4 th 2024	Thông qua việc thay đổi nhân sự bộ phận Kiểm toán nội bộ / Approval on change of Internal Auditor	100%
10	172	11/11/2024/ Nov 11 th 2024	1. Báo cáo tài chính quý 3 năm 2024 / Financial reports of Q3 2024 2. Báo cáo kết quả hoạt động các quỹ do DCVFM quản lý quý 3 năm 2024/ Report on performance of the funds managed by DCVFM for Q3 2024 3. Báo cáo kết quả huy động vốn quý 3 năm 2024/ Fund raising report for Q3 2024 4. Báo cáo tình hình quản trị rủi ro công ty quý 3 năm 2024/ Corporate risk management report for Q3 2024	
11	173	13/12/2024 December 13 th 2024	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 6 năm 2024. Approval on convening Extraordinary General Meeting of Shareholders (the 6th time) of the year 2024.	
12	175	18/12/2024 December 18 th 2024	HĐQT quyết định thanh toán cổ tức đợt 1 năm 2023.	

Stt/ No.	Số Biên bản họp/ Minutes No/	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
			Approval on (tranche 1) dividend payment of retained profits of the financial year of 2023	
13	177	18/12/2024 December 18th 2024	HĐQT quyết định điều chỉnh tỷ lệ chia cổ tức đợt 1 năm 2023. Approval on change of (tranche 1) dividend payment ratio of retained profits of the financial year of 2023.	

III. Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo cả năm)/ *Audit Committee (Annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Audit Committee:*

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
01	Ông Nguyễn Quốc Huân (Johan Nyvene)	Trưởng ban/ Chairman	26/3/2021 / Mar 26 th 2021	
02	Ông Lê Anh Minh	Thành viên/ Member	26/3/2021 / Mar 26 th 2021	

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Audit Committee:* Ngoài việc tham gia vào các cuộc họp Hội đồng quản trị công ty, Ủy ban kiểm toán có cuộc họp riêng vào ngày 28/01/2024, ngày 12/05/2024, ngày 12/8/2024 và ngày 11/11/2024 về các nội dung sau:

Besides attending to the quarterly Board meetings, the Audit Committee members have separate meetings on Jan 28th, May 12th, Aug 12th and Nov 11th 2024 to discuss on the following matters:

- Cuộc họp ngày 28/01/2024/ The meeting on Jan 28th 2024:
- ✓ Báo cáo tài chính công ty cả năm 2023 chưa kiểm toán/ Unaudited financial statements of 2023
- ✓ Rà soát / cập nhật các giới hạn rủi ro DCVFM trong chính sách quản lý rủi ro hiện tại/ Review the risk appetite of DCVFM as well as the risk management policy.

- ✓ Rà soát và đề xuất HĐQT về chính sách quản trị rủi ro công ty DCVFM áp dụng cho năm 2024/ Review on DCVFM risk management policy for the year of 2024.
- ✓ Các vấn đề tuân thủ của công ty trong năm 2023/ Corporate compliance issues in 2023
- ✓ Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt/ Proposal on appointment of the independent auditor, remuneration and other relevant terms of the audit contract with the auditing company for BoD's approval before submitting to the GMS.
- Cuộc họp ngày 12/05/2024 / The meeting on May 12th 2024:
 - ✓ Báo cáo tài chính công ty quý 1 năm 2024/ Financial reports of Q1 2024
 - ✓ Rà soát / cập nhật các giới hạn rủi ro DCVFM trong chính sách quản lý rủi ro hiện tại/ Review the risk appetite of DCVFM as well as the risk management policy.
 - ✓ Các vấn đề tuân thủ của công ty/ Corporate compliance report
- Cuộc họp ngày 12/08/2024/ The meeting on Aug 12th 2024:
 - ✓ Báo cáo tài chính công ty quý 2 năm 2024 / Financial reports of Q2 2024
 - ✓ Rà soát / cập nhật các giới hạn rủi ro DCVFM trong chính sách quản lý rủi ro hiện tại/ Review the risk appetite of DCVFM as well as the risk management policy.
 - ✓ Các vấn đề tuân thủ của công ty/ Corporate compliance report
- Cuộc họp ngày 11/11/2024/ The meeting on Nov 11th 2024:
 - ✓ Báo cáo tài chính công ty quý 3 năm 2024 / Financial reports of Q3 2024
 - ✓ Rà soát / cập nhật các giới hạn rủi ro DCVFM trong chính sách quản lý rủi ro hiện tại/ Review the risk appetite of DCVFM as well as the risk management policy.
 - ✓ Các vấn đề khác/ Others.

3. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/
Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee:

Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ/ Audit Committee has the rights and obligations as follows:

- ✓ Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
- ✓ Supervise the truthfulness of financial statements of the Company and the official disclosures of financial results of the Company;

- ✓ Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- ✓ Review the Internal Control and risk management system;
- ✓ Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- ✓ Review the related party transactions subject to approval of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders' approval and provide recommendations on the transactions that need to be approved by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders .
- ✓ Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;
- ✓ Supervise the Internal Audit of the Company ;
- ✓ Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- ✓ Propose the appointment of independent audit company, the remuneration and related terms of the contract with the auditing company for the Board of Directors' approval before submitting to the annual General Meeting of Shareholders.
- ✓ Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- ✓ Supervise and assess the independence and the objectiveness of the audit company and the effectiveness of audit process, especially in case of using non audit services of that audit company;
- ✓ Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
- ✓ Supervise to ensure the Company complies with the regulatory requirements and the other internal policies.
- ✓ Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;

- ✓ Have the rights to request the representative of the approved auditing company to attend and answer the questionnaires related to the audited financial report at the Audit Committee's meetings;
- ✓ Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
- ✓ Use legal, accounting services or other external consultancy services when necessary;
- ✓ Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
- ✓ Establish and propose risk management policies to the Board of Directors, propose the solutions for handling risks arising in the company operation;
- ✓ Sửa đổi, cập nhật Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.
- ✓ Amend, update the Terms of reference of the Audit Committee for the Board of Directors' approval.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- HĐQT/Ban giám đốc/cán bộ quản lý khác đảm bảo: (i) cung cấp các tài liệu liên quan; và (ii) trả lời/ làm rõ các vấn đề liên quan các tài liệu đã cung cấp hoặc phát sinh kịp thời và đầy đủ khi có yêu cầu thu thập thông tin phục vụ cho hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
- Ủy ban kiểm toán rà soát, báo cáo, đưa ra các khuyến nghị/ kiến nghị (nếu có) kịp thời cho HĐQT/Ban Giám đốc/cán bộ quản lý khác để đảm bảo HĐQT/Ban Giám đốc/cán bộ quản lý (i) thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo Điều lệ Công ty và luật áp dụng; và (ii) bảo đảm quản lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
- The Board of Directors/Board of Management/other managers ensure: (i) providing relevant documents; and (ii) answer/clarify issues related to the documents provided or other arising matters promptly and fully when being requested to provide information to support the activities of the Audit Committee.
- The Audit Committee reviews, reports, and makes recommendations/proposals (if any) promptly to the Board of Directors/Board of Management/other managers to ensure that the Board of Directors/Board of Management/other managers (i) fulfil their responsibilities

in accordance with the Charter of the Company and applicable laws; and (ii) manage risks arising during the operation of the Company.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Audit Committee (if any): không/None*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông Beat Schurch			Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc và người đại diện theo pháp luật ngày 30/12/2020/ Appointed as the CEO and Legal Representative on December 30 th 2020.

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên/ <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Nguyễn Ngọc Hiệp			Ngày bổ nhiệm: 01/04/2023 Appointment date: April 1 st 2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, Audit Committee, General Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: không có / None*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo bán niên) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi Annual report) and transactions of affiliated persons of the

Company

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
01	Dragon Capital Markets (Europe) Limited	CC1467		5500893; ngày cấp 06-10-2005; nơi cấp United Kingdom					Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty
02	Dragon Capital Management (Hongkong) Limited			1116931; ngày cấp 02-08-2010; nơi cấp Hongkong					Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty
03	Dominic Timothy Charles Scriven		Chủ tịch HĐQT						Người nội bộ
04	Trần Thanh Tân		Phó Chủ tịch HĐQT						Người nội bộ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
05	Lê Anh Minh		Thành viên HĐQT						Người nội bộ
06	Beat Schurch		Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị						Người nội bộ
07	Nguyễn Quốc Huân (Johan Nyvene)		Thành viên HĐQT độc lập						Người nội bộ
08	Phan Thị Túy Vân		Giám đốc tài chính						Người nội bộ
09	Nguyễn Ngọc Hiệp		Kế toán trưởng						Người nội bộ
10	Trần Hoàng Nhân		Kiểm toán nội bộ						Người nội bộ từ ngày 04/11/2024
11	Lê Hoàng Anh		Giám đốc chi nhánh						Người nội bộ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Positio n at the Compa ny (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compan y</i>
			Hà Nội kiêm Quyền Giám đốc, Nghị vụ hỗ trợ đầu tư, người được ủy quyền công bố thông tin						
12	Phạm Thanh Dũng		Kiểm toán nội bộ						Người nội bộ cho đến hết ngày 03/11/20 24
13	Nguyễn Thị Hoàng Anh		Người phụ trách quản trị công ty						Người nội bộ
14	Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Năng Động DC (DCDS)	SCBB608 888		GPTL số 05/GCN- UBCK; ngày cấp 18-10- 2013; Bộ tài chính cấp					Người nội bộ
15	Quỹ Đầu tư cổ phiếu tập trung cổ tức	SCBB161 616		GPTL số 06/GCN- UBCK; ngày					Người nội bộ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	DC (DCDE)			cấp 16-12-2013; Bộ tài chính cấp					
16	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu DC (DCBF)	SCBB191919		GPTL số 04/GCN-UBCK; ngày cấp 10-06-2013; Bộ tài chính cấp					Người nội bộ
17	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Việt Nam Chọn Lọc (VFMVSF)	SCBB906666 Lưu Ký Tại Standard Chartered Bank		GPTL số 31/GCN-UBCK; ngày cấp 21-03-2018; Bộ tài chính cấp					Người nội bộ
18	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Gia Tăng Thu Nhập Cố Định DC (DCIP)	SCBB909999 Lưu Ký Tại Standard Chartered Bank		GPTL số 36/GCN-UBCK; ngày cấp 3-4-2019; Bộ tài chính cấp					Người nội bộ
19	Quỹ ETF DCFMVN 30 (E1VFN30)	SCBB609999 Lưu Ký Tại Standard Chartered Bank		GPTL số 14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; Bộ tài chính cấp					Người nội bộ
20	Quỹ ETF DCFMVN DIAMOND (FUEVFN D)	VCHB000102 Lưu Ký Tại Vietcombank- CN HCM.		GPTL số 43/GCN-UBCK; ngày cấp 22-04-2020; Bộ tài chính cấp					Người nội bộ

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	Quỹ ETF DCFVMVN MIDCAP (FUEDCMD)	SCBB686 868 Lưu Ký Tại Standard Chartered Bank		GPTL số 40/GCN-UBCK; ngày cấp 23-08-2022; Bộ tài chính cấp					Người nội bộ

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Không / None*

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không / None*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không / None*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám

độc điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Audit Committee, General Director and other managers as a member of Board of Directors, General Director or CEO: Không / None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Audit Committee, General Director and other managers: Không / None*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo bán niên/năm)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-Annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
1	Dominic Timothy Charles Scriven		Chủ tịch HĐQT					
	Sylvia Valerie Scriven					0	0	Mẹ
	Valerie Amanda Tinsley					0	0	Em ruột
	Mark Gerard Tinsley					0	0	Em rể
	SVK Herb Corporation					0	0	Tổ chức có liên qua

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
								n
	Wildlife At Risk	Không có	Không áp dụng			0	0	Tổ chức có liên qua n
	Công ty cổ phần du lịch Eo Xoài	Không có	Không áp dụng			0	0	Tổ chức có liên qua n
	Dragon Capital Group Ltd	Không có	Không áp dụng		1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Vietnam Enterprise Investments Limited	Không có	Không áp dụng					Tổ chức có liên qua nT
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (DCBC)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
				tài chính				qua n
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cổ định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
				tài chính				qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có qua n liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
2	Trần Thanh Tân		Phó chủ tịch Hội đồng quản trị					
	Trần Duy Khiêm		Không có			0	0	Ba
	Lê Thị Diễm Nhu		Không có			0	0	Vợ
	Trần Phillips Duy		Không có			0	0	Con ruột
	Trần Paul Khoa		Không có			0	0	Con ruột

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Trần Peter Tân		Không có			0	0	Con ruột
	Trần Thị Thanh Nga		Không có			0	0	Chị ruột
	Trần Thanh Hương		Không có			0	0	Chị ruột
	Trần Thị Thanh Tuyên		Không có			0	0	Chị ruột
	Trần Thanh Phong		Không có			0	0	Anh ruột
	Trần Thị Thanh Vân		Không có			0	0	Em ruột
	Trần Thanh Bình		Không có			0	0	Em ruột
	Trần Thanh An		Không có			0	0	Em ruột
	Phan Thị Như Như		Không có			0	0	Mẹ vợ
	Hồ Ánh Nguyệt		Không có			0	0	Em dâu
	Lê Thị Hồng Phượng		Không có			0	0	Chị dâu
	Trần Thị Mỹ Hạnh		Không có			0	0	Em dâu
	Đỗ Văn Nhứt		Không có			0	0	Em rể
	Lê Phước Chí		Không có			0	0	Anh rể
	Lê Văn Thương		Không có			0	0	Anh rể

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Đặng Vĩ Tuyên		Không có			0	0	Anh rẻ
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (DCBC)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cổ định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFMVN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
				chính				qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
3	Lê Anh Minh		Thành viên HĐQT không					

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
			điều hành					
	Nguyễn Thu Thủy		Không có			0	0	Vợ
	Lê Anh Dũng		Không có			0	0	Ba
	Phạm Thị Nhã		Không có			0	0	Mẹ
	Lê Anh Phương Vy		Không có			0	0	Con ruột
	Lê Anh Khang		Không có			0	0	Con ruột
	Lê Anh Quân		Không có			0	0	Anh ruột
	Lê Anh Huy		Không có			0	0	Anh ruột
	Lê Anh Quang		Không có			0	0	Em ruột
	Mã Thị Kiều Dung		Không có			0	0	Chị dâu
	Nguyễn Hoàng Quỳnh Nhu		Không có			0	0	Em dâu
	Công ty CP chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)	011P000001	Không áp dụng	11/GPHĐKD; ngày cấp 29/4/2003; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	Tầng 5 & 6, Tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp.HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1,	0	0	Tổ chức có

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	DC (DCDS)			UBCKNN Bộ tài chính	TP. HCM			liên qua n
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (DCBC)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cổ định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFMVN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1,	0	0	Tổ chức có

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	(FUEVFDVND)			UBCKNN Bộ tài chính	TP. HCM			liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
4	Nguyễn Quốc Huân (Johan Nyvene)		Thành viên HĐQT độc lập					
	Nguyễn Thái Hằng		Không có			0	0	Vợ
	Nguyễn Đức Hóa		Không có			0	0	Ba

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Lê Thị Sen		Không có			0	0	Mẹ
	Vincent Nyvene		Không có			0	0	Con ruột
	Anton Nyvene		Không có			0	0	Con ruột
	Nguyễn Quốc Huy		Không có			0	0	Em ruột
	Nguyễn Quốc Hưng		Không có			0	0	Em ruột
	Nguyễn Tuyết Hạnh		Không có			0	0	Em ruột
	Nguyễn Liên Hương		Không có			0	0	Em ruột
	Nguyễn Cẩm Huyền		Không có			0	0	Em ruột
	Nguyễn Quốc Hoàng		Không có			0	0	Em ruột
	Tôn Nữ Mỹ Hạnh	011C020889	Không có	079162008529; ngày cấp 20/02/2019; nơi cấp TPHCM	18/B.301 Huỳnh Văn Chính, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, TPHCM	0	0	Mẹ vợ
	Nguyễn Ngọc Tươi	Không có	Không có	079056003927; ngày cấp 26/4/2018; nơi cấp TPHCM	11 Hòa Hưng, P.12, Q.10, TPHCM	0	0	Ba vợ
	Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	011P000001	Không có	11/GPHĐKD; ngày cấp 29/4/2003; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	Tầng 5 & 6, Tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp.HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Công ty cổ phần tập đoàn NaFoods	Không có	Không có			0	0	Tổ chức có

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Group							liên qua n
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (DCBC)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cổ định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (EIVFVN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1,	0	0	Tổ chức có

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
				UBCKNN Bộ tài chính	TP. HCM			liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
5	Beat Schurch		Thành viên HĐQT					

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
			điều hành – Người đại diện pháp luật - Tổng Giám đốc					
	ĐỖ THỊ VÂN ANH		Không có			0	0	Vợ
	DENNIS PHORNTHEP SCHURCH		Không có			0	0	Con ruột
	KEVIN SCHURCH		Không có			0	0	Con ruột
	SELINA LAM ANH SCHURCH		Không có			0	0	Con ruột
	GABRIELA STIEFFEL		Không có			0	0	Chị ruột
	IRIS ZINGG		Không có			0	0	Chị ruột
	STEFAN STIEFFEL		Không có			0	0	Anh rê
	JURG ZINGG		Không có			0	0	Anh rê
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (DCBC)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cổ định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFMVN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
6	Phan Thị Túy Vân		Giám đốc tài chính					
	Phan Ngọc Hà		Không có			0	0	Anh ruột
	Phan Ngọc Dũng		Không có			0	0	Anh ruột
	Phan Thị Thanh Thủy		Không có			0	0	Chị ruột
	Phan Ngọc Cường		Không có			0	0	Em ruột

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Nguyễn Đình Uyên Phương		Không có			0	0	Chỉ dầu
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (DCBC)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cổ định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
				chính				qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
7	Lê Hoàng Anh		Giám đốc chi nhánh kiêm					

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
			Quyền Giám đốc Nghị vụ hỗ trợ đầu tư, kiêm người được ủy quyền công bố thông tin					
	Thái Thị Thanh Vân		Không có			0	0	Mẹ
	Lê Thị Huỳnh Mai		Không có			0	0	Vợ
	Lê Hoàng Quốc Anh		Không có			0	0	Con ruột
	Lê Hoàng Nhật Nam		Không có			0	0	Con ruột
	Lê Hoàng Mai		Không có			0	0	Chị ruột
	Lê Nam Thắng		Không có			0	0	Em ruột
	Nguyễn Thị Hồng Nhung		Không có			0	0	Em dâu
	Hoàng Văn Chược		Không có			0	0	Anh rể
	Nguyễn Thị Thu Tâm		Không có			0	0	Mẹ vợ

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư cổ phiếu tập trung cổ tức DC (DCDE)	SCBB161616 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cổ định DC (DCIP)	SCBB909999 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFMVN30)	SCBB609999 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102 Tại VCB- CN Tp. Hồ Chí Minh	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVNM IDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Công ty cổ phần chứng khoán Tp.HCM (HSC)	011P000001	Không áp dụng	11/GPHĐKD; ngày cấp 29/4/2003; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	Tầng 5 & 6, Tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp.HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
8	Phạm Thanh Dũng		Kiểm toán nội bộ			0	0	Giai đoạn từ 1/4/ 2023 đến hết ngày 3/11/ 2024
	Phạm Bình		Không có			0	0	Ba
	Nguyễn Thị Thọ		Không có			0	0	Mẹ
	Phạm Thị Thanh Hạnh		Không có			0	0	Em ruột
	Nguyễn Hồng Thắm		Không có			0	0	Vợ
	Phạm Kỳ Lâm		Không có			0	0	Con ruột
	Phạm Bảo Kỳ		Không có			0	0	Con ruột
	Trần Thị Tiền		Không có			0	0	Mẹ vợ
	Nguyễn Hữu Châu		Không có			0	0	Ba vợ
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động ĐC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
								n
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (DCBC)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cổ định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
				chính				qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
9	Nguyễn Ngọc Hiệp		Kế toán trưởng					
	Nguyễn Thị Bích Sơn		Không có			0	0	Vợ
	Nguyễn Ngọc Bích		Không có			0	0	Con ruột
	Nguyễn Khánh Ngọc		Không có			0	0	Con ruột
	Nguyễn Chuối		Không có			0	0	Ba

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Trương Thị Bích Trâm		Không có			0	0	Mẹ
	Nguyễn Văn Bảy		Không có			0	0	Ba vợ
	Nguyễn Thị Nhiều		Không có			0	0	Mẹ vợ
	Nguyễn Tấn Hương		Không có			0	0	Anh ruột
	Trần Thị Phương Thảo		Không có			0	0	Chị dâu
	Nguyễn Tấn Hòa		Không có			0	0	Anh ruột
	Phạm Thị Hồng		Không có			0	0	Chị dâu
	Nguyễn Thị Bích Kim Loan		Không có			0	0	Chị ruột
	Nguyễn Thị Bích Hạnh		Không có			0	0	Chị ruột
	Nguyễn Thị Bích Liên		Không có			0	0	Chị ruột
	Trương Đức Hiên		Không có			0	0	Anh rể
	Nguyễn Ngọc Long		Không có			0	0	Anh ruột
	Ngô Thị Thùy Anh		Không có			0	0	Chị dâu
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02	0	0	Tổ chức

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Hàng đầu DC (DCBC)			16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM			c có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cổ định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFMVN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02	0	0	Tổ chức

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	MIDCAP (FUEDCMID)			23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM			c có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
10	Nguyễn Thị Hoàng Anh		Người phụ trách quản trị công ty					
	Hà Quốc Dũng		Không có			0	0	Chồ ng
	Hà Quốc Tuấn		Không có			0	0	Con ruột
	Hà Vi		Không có			0	0	Con ruột
	Hà Thị Hào		Không có			0	0	Mẹ

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Nguyễn Huy Phương		Không có			0	0	Anh ruột
	Nguyễn Đại Thành		Không có			0	0	Anh ruột
	Nguyễn Huy Hoàng		Không có			0	0	Anh ruột
	Hà Long Quốc		Không có			0	0	Ba chờ ng
	Bùi Thị Thanh		Không có			0	0	Mẹ chờ ng
	Đoàn Thị Kim Khánh		Không có			0	0	Chị dâu
	Chế Thu Hiền		Không có			0	0	
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (DCBC)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cổ định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
	Quỹ hưu trí tự nguyện bổ sung Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên quan
11	Trần Hoàng Nhân		Kiểm toán nội bộ					Bổ nhiệm từ ngày 04/1 1/20 24
	Nguyễn Thái Vân Thủy		Không có			0	0	
	Trần Thị Bích Hương		Không có			0	0	
	Trần Thị Bích Ngọc		Không có			0	0	
	Trần Nguyễn Vân Trang		Không có			0	0	
	Trần Nguyễn Vân Anh		Không có			0	0	
	Nguyễn Phú Báu		Không có			0	0	
	Thái Mỹ Linh		Không có			0	0	

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC (DCDS)	SCBB608888	Không áp dụng	05/GCN-UBCK; ngày cấp 8/10/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư cổ phiếu tập trung cổ tức DC (DCDE)	SCBB161616	Không áp dụng	06/GCN-UBCK; cấp ngày 16/12/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)	SCBB191919	Không áp dụng	04/GCN-UBCK; ngày cấp 10/6/2013; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	SCBB906666	Không áp dụng	31/GCN-UBCK; ngày cấp 2/3/2018; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cổ định DC (DCIP)	SCBB909999	Không áp dụng	36/GCN-UBCK; ngày cấp 3/4/2019; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN30	SCBB609999	Không áp dụng	14/GCN-UBCK; ngày cấp 18/9/2014; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	VCHB000102	Không áp dụng	43/GCN-UBCK; ngày cấp 22/4/2020; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP (FUEDCMID)	SCBB686868	Không áp dụng	40/GCN-UBCK; ngày cấp 23/08/2022; nơi cấp UBCKNN Bộ tài chính	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Phúc An	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376300001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Thịnh An	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376500001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n
	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện Vĩnh An	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	Không áp dụng	134376400001 lưu ký tại Standard Chartered Bank	1501, Lầu 15, Cao ốc Mê Linh, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM	0	0	Tổ chức có liên qua n

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Người nội bộ
đáp ứng các điều kiện tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho
người lao động đã mua cổ phần của Công ty phát hành theo chương trình này (*theo Nghị quyết
họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 số 02.24/ĐHĐCĐ-DCVFM ngày 22/3/2024
và lần 2 năm 2024 số 02a.24/ĐHĐCĐ-DCVFM ngày 27/3/2024*)/ *Insiders who satisfy the*

applicable conditions to participate in the Company's ESOP have subscribed for the shares of the Company issued under this ESOP (according to Resolutions no. 02.24/DHDCD-DCVFM dated Mar 22nd 2024 of the first Extraordinary General Meeting and Resolutions no. 02a.24/DHDCD-DCVFM dated Mar 27th 2024 of the second Extraordinary General Meeting).

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/ None.

Nơi nhận:

Recipients:

- ...;
- Lưu: VT ,...
- Archived: ...

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



DOMINIC TIMOTHY CHARLES SRIVEN